

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 323/2019/HSPT
Ngày: 11-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình
2. Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 326/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo Tống Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 235/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tống Văn T** (tên gọi khác: D), sinh ngày 15/8/1978, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn D1, sinh năm 1957 và bà Tô Thị G, sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị Thu H và ba con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: 01, bản án số: 160/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: 01, ngày 27/3/2018, bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật” và “Mua lâm sản trái với

quy định của Nhà nước”, bằng hình thức phạt số tiền: 15.000.000 đồng đến ngày 27/3/2018 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Văn T đã bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật” và “Mua lâm sản trái với quy định của Nhà nước”, chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính nhưng tiếp tục phạm tội, cụ thể như sau:

Tổng Văn T làm nghề lái xe vận chuyển hàng hoá thuê cho khách. Trong quá trình vận chuyển hàng hoá, T biết tại địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh có người bán gỗ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp với giá rẻ, nên đã nảy sinh ý định đi mua gỗ để thuê đóng bàn ghế bán lại kiếm lời. Vào ngày 04/3/2019, Tổng Văn T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 47K- 62xx (loại xe tải 2.500 kg) đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh để liên hệ mua gỗ. Khi đi đến khu vực huyện C, tỉnh Tây Ninh, T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) và nhờ T1 liên hệ tìm mua cho T khoảng 05 tấn gỗ, loại gỗ Cắm xe với quy cách dài 1,2m, đường kính từ 23cm trở lên. T1 thỏa thuận giá gỗ Cắm xe là 4.600 đồng/kg và dẫn T đi đến khu vực bãi đất trống trong vườn cây Cao su, thuộc: Ấp TC, xã TH, huyện C, tỉnh Tây Ninh (sát đường tỉnh lộ 792 tỉnh Tây Ninh), để mua bán gỗ. Tại đây, T mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), tổng số 73/lóng, hộp gỗ các loại, gồm: 63 lóng gỗ tròn và 09 hộp gỗ xẻ chủng loại Cắm Xe; 01 hộp gỗ xẻ chủng loại Sao, đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Sau đó, có khoảng 04 - 05 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến bốc 73/lóng, hộp gỗ các loại trên lên xe ô tô biển số 47K- 62xx. Sau khi bốc gỗ lên xe ô tô thì T trả cho người bán gỗ số tiền 43.000.000 đồng, rồi một mình điều khiển xe ô tô biển số 47K- 62xx vận chuyển gỗ về lại thành phố B. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019, khi T đang điều khiển xe ô tô biển số 47K- 62xx, vận chuyển 73/lóng, hộp gỗ lưu thông trên đường Quốc lộ 14 đến địa bàn xã P, thành phố B, thì bị lực lượng tuần tra Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện. Tại thời điểm kiểm tra Tổng Văn T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ đang vận chuyển, nên lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk,

đã phối hợp với Cơ quan Công thành phố Buôn Ma Thuột, lập biên bản tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 47K- 62xx màu trắng, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: KC 7080280, 01 giấy chứng ký đăng ký xe ô tô số: 009985 và 73/lóng, hộp gỗ do T đang vận chuyển, để xử lý.

Tại bản kết luận giám định ngày 18/3/2019, của Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk và Khoa Nông lâm trường Đại học Tây Nguyên, kết luận:

Tổng khối lượng gỗ tròn và gỗ xẻ là: 5,076 m³/ 73 lóng, hộp; Trong đó: Gỗ tròn Cầm xe (loài thực vật rừng thông thường nhóm II), là: 3,741 m³/ 63 lóng; Gỗ xẻ Cầm xe (loài thực vật rừng thông thường nhóm II), là: 1,156 m³/ 09 hộp (quy tròn là 1,849 m³); Gỗ xẻ Sao (loài thực vật rừng thông thường nhóm II), là: 0,179 m³/ 01 hộp (quy tròn là 0,286 m³). Tổng khối lượng gỗ quy tròn là: 5,876m³, có bảng kê Lâm Sản kèm theo.

Tại bản án số 235/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số: 160/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ theo Bản án số: 160/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 05 tháng 03 năm 2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/9/2019, bị cáo Tống Văn T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Tổng Văn T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 235/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Tổng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 04/3/2019, Tổng Văn T đã mua bán trái phép 5,876m³ gỗ Cam xe và gỗ Sao (thuộc loại thực vật rừng thông thường, nhóm II) không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, để thuê đóng bàn ghế bán lại kiếm lời.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tổng Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật” và “Mua lâm sản trái với quy định của Nhà nước” vào ngày 27/3/2018 chưa được xóa tiền sự nhưng đến ngày 04 và 05/03/2019 bị

cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép lâm sản. Ngoài ra, vào ngày 27/6/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Đánh bạc”. Mặc dù, chưa được xóa án tích và đang trong thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo lại phạm tội mới cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Về các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” là phù hợp.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo bản án số: 160/2018/HSST của Tòa án nhân dân B, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trong thời gian thử thách, nên hình phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo chuyển thành tù giam. Vì vậy, án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS trong trường hợp tổng hợp bản án mà bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tổng Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 235/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số: 160/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ theo Bản án số: 160/2018/HSST, ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 05 tháng 03 năm 2018.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. Bt;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuần